

運休・減便対象便 一覧

(12月28日～12月31日)

路線	区間	便名	対象日
東京=札幌	羽田⇒札幌	NH51	12/31
		NH71	12/31
	札幌⇒羽田	NH54	12/31
		NH76	12/31
東京=大阪	羽田⇒伊丹	NH39	12/31
	羽田⇒関西	NH99	12/31
東京=福岡	羽田⇒福岡	NH267	12/31
		NH271	12/31
	福岡⇒羽田	NH272	12/31
東京=小松	羽田⇒小松	NH759	12/31
東京=米子	羽田⇒米子	NH387	12/31
	米子⇒羽田	NH390	12/31
東京=広島	羽田⇒広島	NH671	12/28
		NH683	12/31
		NH687	12/31
	広島⇒羽田	NH674	12/28
		NH686	12/31
東京=徳島	羽田⇒徳島	NH287	12/31
東京=高松	羽田⇒高松	NH539	12/31
東京=松山	羽田⇒松山	NH583	12/28
		NH599	12/31
	松山⇒羽田	NH584	12/28
東京=大分	羽田⇒大分	NH799	12/31
東京=宮崎	羽田⇒宮崎	NH613	12/28～31
		NH617	12/31
	宮崎⇒羽田	NH618	12/28～31
大阪=札幌	伊丹⇒札幌	NH771	12/28
		NH1157	12/31
	札幌⇒伊丹	NH774	12/28
		NH1156	12/31
大阪=青森	伊丹⇒青森	NH1853	12/30
	青森⇒伊丹	NH1854	12/30
大阪=仙台	伊丹⇒仙台	NH731	12/28～31
		NH1137	12/28～31
	仙台⇒伊丹	NH734	12/28～31
		NH1138	12/28～31
大阪=熊本	伊丹⇒熊本	NH521	12/28
	熊本⇒伊丹	NH524	12/28
大阪=長崎	伊丹⇒長崎	NH1143	12/28
	長崎⇒伊丹	NH1144	12/28
大阪=鹿児島	伊丹⇒鹿児島	NH541	12/28～29,31
		NH1145	12/31
	鹿児島⇒伊丹	NH544	12/28～29,31
		NH1146	12/31
名古屋=仙台	中部⇒仙台	NH361	12/28～31
	仙台⇒中部	NH362	12/28～31
名古屋=福岡	中部⇒福岡	NH449	12/31
名古屋=鹿児島	中部⇒鹿児島	NH1447	12/31
	鹿児島⇒中部	NH1448	12/31
札幌=女満別	札幌⇒女満別	NH4867	12/31
	女満別⇒札幌	NH4868	12/31
青森=札幌	青森⇒札幌	NH1899	12/30
	札幌⇒青森	NH1898	12/30
福岡=沖縄	福岡⇒沖縄	NH1213	12/31
	沖縄⇒福岡	NH1214	12/31
沖縄=宮古島	沖縄⇒宮古	NH1445	12/28
		NH1727	12/28
	宮古⇒沖縄	NH1446	12/28
		NH1728	12/28
沖縄=石垣島	沖縄⇒石垣	NH1761	12/28～31
	石垣⇒沖縄	NH1762	12/28～31

運休・減便対象便 一覧 (1月1日～1月31日)

路線	区間	便名	対象日
東京=札幌	羽田⇒札幌	NH51	1/1,5
		NH53	1/6～12,14～17
		NH65	1/1,5～17
		NH71	1/1,5～15,17
	札幌⇒羽田	NH54	1/1,5
		NH56	1/6～12,14～17
		NH68	1/1,5～17
		NH76	1/1,5～15,17
東京=大阪	羽田⇒伊丹	NH13	1/5
		NH19	1/1
		NH39	1/1,6～15
	伊丹⇒羽田	NH14	1/1～2,7～16
		NH18	1/5
東京=大阪	羽田⇒関西	NH99	1/1,5
	関西⇒羽田	NH94	1/1～2,6
	羽田⇒神戸	NH411	1/7,9,12,22,25,31
	神戸⇒羽田	NH416	1/11,31
東京=福岡	羽田⇒福岡	NH249	1/1,7～15
		NH261	1/1,6～16
	福岡⇒羽田	NH242	1/1
		NH254	1/1,7～15
東京=函館	羽田⇒函館	NH555	1/7～8,10,12～14
	函館⇒羽田	NH556	1/7～8,10,12～14
東京=大館能代	羽田⇒大館能代	NH723	1/8～11,15～17
	大館能代⇒羽田	NH724	1/8～11,15～17
東京=庄内	羽田⇒庄内	NH393	1/7～17
	庄内⇒羽田	NH396	1/7～17
東京=富山	羽田⇒富山	NH321	1/5
	富山⇒羽田	NH312	1/6
東京=小松	羽田⇒小松	NH759	1/1,4～14
	小松⇒羽田	NH752	1/1～2,5～15
東京=能登	羽田⇒能登	NH749	1/1,8～10,15～16
	能登⇒羽田	NH750	1/1,8～10,15～16
東京=八丈島	羽田⇒八丈島	NH1895	1/8～10,15～16
	八丈島⇒羽田	NH1896	1/8～10,15～16
東京=岡山	羽田⇒岡山	NH651	1/1
		NH659	1/5
	岡山⇒羽田	NH652	1/6
		NH654	1/1
東京=鳥取	羽田⇒鳥取	NH295	1/1,8,10
	鳥取⇒羽田	NH298	1/1,8,10
東京=米子	羽田⇒米子	NH381	1/9
		NH1087	1/8,10,12～15
		NH385	1/1
	米子⇒羽田	NH389	1/5
		NH382	1/6
		NH384	1/9
		NH1088	1/8,10,12～15
東京=萩・石見	羽田⇒萩・石見	NH388	1/1
		NH725	1/1～2
	萩・石見⇒羽田	NH727	1/8～11,15,17
		NH726	1/1～2
		NH728	1/8～11,15,17
東京=広島	羽田⇒広島	NH671	1/5
		NH673	1/7～8,10,12～14
		NH683	1/1
	広島⇒羽田	NH687	1/1
		NH672	1/1～2
		NH674	1/5
		NH676	1/7～8,10,12～14
		NH686	1/1

路線	区間	便名	対象日
東京=岩国	羽田⇒岩国	NH633	1/14,25,29
		NH639	1/5
	岩国⇒羽田	NH632	1/6
		NH638	1/14,27,29
東京=山口宇部	羽田⇒山口宇部	NH699	1/5
	山口宇部⇒羽田	NH692	1/6
東京=徳島	羽田⇒徳島	NH283	1/11
		NH287	1/4~5
	徳島⇒羽田	NH280	1/1,5~6
		NH284	1/11
東京=高松	羽田⇒高松	NH535	1/1
		NH997	1/8~10,15~17
		NH539	1/1,4~5
	高松⇒羽田	NH532	1/1~2,5~6
		NH536	1/1
		NH998	1/8~10,15~17
東京=高知	羽田⇒高知	NH565	1/8~11,15~17
		NH569	1/5
	高知⇒羽田	NH562	1/6
		NH568	1/8~11,15~17
東京=松山	羽田⇒松山	NH593	1/7~16
		NH599	1/1
	松山⇒羽田	NH582	1/1~2
		NH596	1/7~16
東京=大分	羽田⇒大分	NH791	1/1
		NH799	1/1,5
	大分⇒羽田	NH792	1/1~2,6
		NH794	1/1
東京=熊本	羽田⇒熊本	NH641	1/8,10,15,17,19
	熊本⇒羽田	NH644	1/8,10,15,17,19
東京=佐賀	羽田⇒佐賀	NH981	1/21
		NH455	1/7
	佐賀⇒羽田	NH982	1/21
		NH458	1/7
東京=宮崎	羽田⇒宮崎	NH603	1/1
		NH605	1/8~11,15~17
		NH613	1/1
	宮崎⇒羽田	NH602	1/1
		NH608	1/1
		NH612	1/8~11,15~17
東京=鹿児島	羽田⇒鹿児島	NH619	1/9,25
		NH625	1/1,8~10,28
	鹿児島⇒羽田	NH622	1/9,25
		NH628	1/1,8~10,28
大阪=札幌	伊丹⇒札幌	NH771	1/1~2,5
	札幌⇒伊丹	NH774	1/1~2,5
大阪=青森	伊丹⇒青森	NH1853	1/1
		NH1855	1/18
	青森⇒伊丹	NH1852	1/19
		NH1854	1/1
大阪=仙台	伊丹⇒仙台	NH731	1/2~4,6~8,10~15
		NH1137	1/2
	仙台⇒伊丹	NH734	1/2~4,6~8,10~15
		NH1138	1/2
大阪=松山	伊丹⇒松山	NH1637	1/6~17
		NH1641	1/1
		NH1645	1/6~17
	松山⇒伊丹	NH1638	1/6~17
		NH1642	1/1
		NH1648	1/6~17
大阪=高知	伊丹⇒高知	NH1619	1/6~17
	高知⇒伊丹	NH1600	1/7~18
大阪=熊本	伊丹⇒熊本	NH521	1/1~2
	熊本⇒伊丹	NH524	1/1~2
大阪=長崎	伊丹⇒長崎	NH1143	1/2,5
	長崎⇒伊丹	NH1144	1/2,5

路線	区間	便名	対象日
大阪=宮崎	伊丹⇒宮崎	NH501	1/9
	宮崎⇒伊丹	NH504	1/9
大阪=鹿児島	伊丹⇒鹿児島	NH541	1/1~2,5,9
	鹿児島⇒伊丹	NH544	1/1~2,5,9
大阪=札幌	神戸⇒札幌	NH577	1/7,9,11~13,16,22,25~26,31
	札幌⇒神戸	NH578	1/10~12,16,25,31
名古屋=札幌	中部⇒札幌	NH717	1/1,8~10,15~16
	札幌⇒中部	NH706	1/8~10,15~16
		NH712	1/1
名古屋=秋田	中部⇒秋田	NH1837	1/6~17
	秋田⇒中部	NH1838	1/6~17
名古屋=仙台	中部⇒仙台	NH361	1/2,5~8,10~17
	仙台⇒中部	NH362	1/2,5~8,10~17
名古屋=福岡	中部⇒福岡	NH449	1/1
	福岡⇒中部	NH432	1/1~2
名古屋=長崎	中部⇒長崎	NH373	1/8~10,15~16
	長崎⇒中部	NH374	1/8~10,15~16
名古屋=宮崎	中部⇒宮崎	NH345	1/1
	宮崎⇒中部	NH344	1/1
札幌=稚内	札幌⇒稚内	NH4843	1/1
	稚内⇒札幌	NH4844	1/1
札幌=女満別	札幌⇒女満別	NH4867	1/1
	女満別⇒札幌	NH4868	1/1
札幌=中標津	札幌⇒根室中標津	NH4881	1/1
	根室中標津⇒札幌	NH4882	1/1
札幌=釧路	札幌⇒釧路	NH4871	1/1
	釧路⇒札幌	NH4872	1/1
札幌=函館	札幌⇒函館	NH4857	1/1
	函館⇒札幌	NH4858	1/1
青森=札幌	青森⇒札幌	NH1899	1/1
	札幌⇒青森	NH1898	1/1
仙台=札幌	仙台⇒札幌	NH1227	1/7~17
	札幌⇒仙台	NH1224	1/7~17
福岡=沖縄	福岡⇒沖縄	NH1203	1/1,5~10,12~14
		NH1207	1/9
		NH1213	1/1,5,8~11,15~17
	沖縄⇒福岡	NH1200	1/6~10,12~14
		NH1206	1/1,5,9
NH1214	1/1,5,8~11,15~17		
岩国=沖縄	岩国⇒沖縄	NH1267	1/14,19,21,23~26,29
	沖縄⇒岩国	NH1268	1/14,18,20,22~23,25,27,29
沖縄=宮古島	沖縄⇒宮古	NH1445	1/1,5
		NH1727	1/1,5
	宮古⇒沖縄	NH1446	1/1,5
		NH1728	1/1,5
沖縄=石垣島	沖縄⇒石垣	NH1761	1/1~5,17
		NH1781	1/12
	石垣⇒沖縄	NH1762	1/1~5,13
		NH1764	1/17